



UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5815 /KH-SYT

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024
ngành Y tế tỉnh Thanh Hoá

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023

Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ và các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 5226/KH-SYT ngày 24/12/2022 về việc Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023 tại Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá; Kế hoạch số 2488/KH-SYT ngày 16/6/2023 về chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 Ngành Y tế Thanh Hoá, năm 2023. Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, toàn ngành y tế đã phấn đấu và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Những kết quả đạt được

1.1. Nhận thức số

- Sở Y tế đã tổ chức triển khai phổ biến đến toàn thể cán bộ công chức cơ quan Sở Y tế và các đơn vị trong ngành các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh liên quan đến chuyển đổi số; phổ biến, nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, đưa nội dung chuyển đổi số vào nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 tại Kế hoạch số 115/KH-SYT ngày 12/01/2023 của Sở Y tế về việc thực hiện Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023.

Tổ chức Hội nghị giữa các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) Ngành Y tế Thanh Hoá nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo để triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 toàn ngành y tế năm 2023.

Tạo lập chuyên mục riêng về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế nhằm cung cấp thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách

của Đảng, nhà nước về chuyển đổi số; chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số; phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số với số lượng trên 30 tin bài.

1.2. Thể chế số

- Sở Y tế đã xây dựng, ban hành các kế hoạch về Chuyển đổi số của ngành, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể đến các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở: kế hoạch số 5226/KH-SYT ngày 24/12/2022 về việc Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023 tại Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá; Kế hoạch số 2488/KH-SYT ngày 16/6/2023 về chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 Ngành Y tế Thanh Hoá, năm 2023.

- Sở Y tế đã kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 Ngành Y tế Thanh Hóa tại quyết định số 776/QĐ-SYT ngày 16/11/2023 của Giám đốc Sở Y tế; trong đó đồng chí Quyền Giám đốc Sở là Trưởng ban, các Phó Trưởng ban là các đồng chí Phó Giám đốc Sở, thành viên là các đồng chí Trưởng phòng cơ quan Sở, Giám đốc một số đơn vị y tế tuyến tỉnh. Các thành viên Ban chỉ đạo được phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên, từng địa bàn, giúp Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số ngành y tế và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các đơn vị y tế trong ngành.

1.3. Hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

- Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo trì, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT đảm bảo an toàn, an ninh mạng hệ thống CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng. Các bệnh viện đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý bệnh viện; thực hiện quản lý văn bản trên môi trường mạng; cấp chữ ký số cho Ban Giám đốc và các bác sĩ để thực hiện ký số văn bản, ký số bệnh án và ký số liên thông các dữ liệu; trang bị các đầu đọc mã Qrcode, các thiết bị để triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở đã triển khai, phổ biến, quán triệt các nội dung về đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Sở, cán bộ, giáo viên trong ngành; cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, huấn luyện và tổ chức diễn tập cho công tác Ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.

- Tại cơ quan Sở đã triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Quyết định số 509/QĐ-STTTT ngày 12/6/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ và camera giám sát ở cấp độ 1; thành lập Tổ Ứng cứu sự cố cơ quan Sở, ban

hành phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin Sở Y tế Thanh Hóa; ban hành kế hoạch đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tại Sở Y tế Thanh Hóa; ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và Camera giám sát trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Y tế Thanh Hóa. 71/71 đơn vị y tế trong ngành đã trình thẩm định và được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn an ninh mạng, hiện đang triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt, không để xảy ra mất đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin.

1.4. Dữ liệu số

- Sở Y tế đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện cập nhật các danh mục và gửi dữ liệu điện tử đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT lên Công tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam theo đúng quy định.

- Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch lập HSSKĐT trên địa bàn quản lý; bố trí nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện lập HSSKĐT trên địa bàn; thực hiện cập nhật thường xuyên dữ liệu dân số, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên, người cao tuổi, bệnh không lây nhiễm... để cập nhật vào HSSKĐT cá nhân. Đến thời điểm hiện tại, số nhân khẩu trên đại bàn toàn tỉnh đã được tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 84,6%.

- Sở Y tế đã hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử tại công văn số 2477/SYT-NVY ngày 15/6/2023. Tính đến thời điểm hiện tại có 654 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được Sở Y tế cấp mã liên thông cơ sở; 3.873 bác sỹ được cấp mã liên thông bác sỹ; 481 cơ sở đã tiến hành liên thông đơn thuốc lên hệ thống đơn thuốc Quốc gia; tổng số đơn thuốc được liên thông đến thời điểm hiện tại là 3.904.845.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Công giám định BHYT đảm bảo tỷ lệ 100% giấy khám sức khỏe

người lái xe đủ điều kiện và thời gian liên thông không quá 30 phút kể từ thời điểm ký, phát hành Giấy khám sức khỏe. Đến nay, toàn tỉnh có 41 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công bố đủ điều kiện khám và cấp Giấy khám sức khỏe lái xe, 40/41 cơ sở đã thực hiện liên thông 35.285 giấy khám sức khỏe cho người lái xe (trong đó có 17.895 giấy khám sức khỏe liên thông bằng hình thức qua API; 17.390 giấy liên thông thủ công; 01 cơ sở y tế chưa phát sinh giấy khám sức khỏe người lái xe)

- Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc cập nhật API và liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT. Kết quả hiện nay đã có 57 cơ sở y tế thực hiện liên thông 26.268 giấy chứng sinh; 18 cơ sở y tế thực hiện liên thông 108 giấy báo tử.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp tục thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm chính xác, đúng quy định của pháp luật. Tính đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã cập nhật 8.698.867 mũi tiêm cho 3.063.393 đối tượng lên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng vắc xin COVID-19. Trong đó đã 2.799.935 đối tượng đã được xác minh thông tin trên CSDL dân cư Quốc gia (đạt tỷ lệ 91,39%).

1.5. Chính quyền số

- Tại cơ quan Sở hiện nay đã thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng, 100% văn bản đến được tiếp nhận và luân chuyển trên hệ thống, 100% các văn bản đi đều được ký số ban hành. 71/71 đơn vị y tế cũng đã triển khai và duy trì thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chủ động triển khai việc ký số ban hành văn bản.

- Sở Y tế đã tiến hành rà soát toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Y tế; kết quả đã trình UBND tỉnh đưa 54 TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 72 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, 53 TTHC đặc thù không là dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp nhận và giải quyết tại Sở Y tế luôn đạt trên 99% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.

1.6. Kinh tế số

Thực hiện các kế hoạch, văn bản của tỉnh về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 2488/KH-SYT ngày 16/6/2023 về Chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 Ngành Y tế Thanh Hoá năm 2023, trong đó yêu cầu 100% các cơ sở y tế phải triển khai đảm bảo các điều kiện thanh toán chi phí dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Hoạt động thanh toán chi phí dịch vụ y tế đã được Sở Y tế triển khai từ năm 2021 và được đẩy mạnh sau khi UBND tỉnh ban hành các kế hoạch về thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên sau hơn 02 năm triển khai, tỷ lệ giao dịch phát sinh không dùng tiền mặt để thanh toán chi phí dịch vụ y tế chưa cao

tuy hầu hết các cơ sở y tế đã triển khai các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (tối thiểu đã triển khai việc chuyển khoản qua số tài khoản, mã QR).

1.7. Xã hội số

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Y tế đã ban hành kế hoạch và tổ chức Lễ ra mắt Mô hình điểm cấp tỉnh “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID” với mục đích triển khai mô hình điểm cấp tỉnh đạt hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong tỉnh. Trên cơ sở đó, Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 2261/KH-SYT ngày 05/6/2023 về việc Triển khai Mô hình điểm cấp tỉnh “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID” ngành Y tế năm 2023, đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để các cơ sở y tế trong ngành triển khai thực hiện. Đồng thời ban hành công văn số 2435/SYT-NVY ngày 13/6/2023 về việc đôn đốc triển khai Mô hình điểm cấp tỉnh về “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”, theo đó yêu cầu các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch gửi về Sở Y tế và thực hiện rà soát, đánh giá tình trạng trang thiết bị, phần mềm, nhân lực... đang sử dụng để khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT tại đơn vị.

Kết quả đạt được: 679/679 cơ sở y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 100%. Hiện đã có 3.595.875 lượt tra cứu, trong đó lượt tra cứu thành công là 2.724.534 lượt, đạt tỷ lệ 75,7%.

- Các bệnh viện thường xuyên triển khai việc kết nối, khám chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến trung ương như Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai... Sở Y tế đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị bệnh án hội chẩn, tham gia các buổi khám chữa bệnh từ xa nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị hiệu quả các ca bệnh khó ngay tại đơn vị.

1.8. Nhân lực số

Hiện nay tại các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế đã có lực lượng cán bộ chuyên trách về CNTT, một số đơn vị đã thành lập phòng, tổ CNTT đảm bảo yêu cầu tham mưu thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại đơn vị. Tại Sở Y tế và các cơ sở y tế khác chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Cơ chế tài chính cho ứng dụng CNTT y tế nói chung và triển khai bệnh án điện tử nói riêng chưa rõ ràng (chưa có mục chi cho công nghệ thông tin, giá thành dịch vụ y tế chưa có thành phần CNTT); các bệnh viện không có kinh phí để triển khai hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) để triển khai bệnh án điện tử.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị CNTT, đường truyền phục vụ cho công tác y tế đã được quan tâm đầu tư, mua sắm, nâng cấp song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cơ bản về chuyển đổi số trong y tế, đặc biệt là tại hệ thống các TYT xã, cần có sự quan tâm vào cuộc, huy động các nguồn lực đầu tư của các cấp chính quyền, địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn. Mục tiêu và lộ trình triển khai bệnh án điện tử quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT rất khó để thực hiện nếu không có sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo, sự hưởng ứng tham gia tích cực của tất cả cán bộ ngành y tế và sự quan tâm, hỗ trợ về nguồn kinh phí: Theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 về ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, hiện nay chỉ có BVĐK tỉnh đạt mức 7 và triển khai thành công bệnh án điện tử, các BV tuyến tỉnh chủ yếu đạt mức từ 2 đến 4 và các BV tuyến huyện phần lớn chỉ ở mức 1.

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt đã được 100% các cơ sở y tế triển khai, tuy nhiên đa phần người dân vẫn đang giữ thói quen thanh toán bằng tiền mặt, chưa thực hiện đăng ký tài khoản thanh toán tại các ngân hàng hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Cùng với đó, mức phí thu quét thẻ qua POS của các ngân hàng trên mỗi giao dịch khá cao, các đơn vị khám chữa bệnh đang phải trả chi phí giao dịch này, trong khi chi phí này chưa được đưa vào chi phí khám chữa bệnh.

- Dữ liệu y tế là loại dữ liệu có cấu trúc phức tạp, việc số hoá, quản lý, và lưu trữ dữ liệu y tế đòi hỏi chi phí rất lớn về hạ tầng CNTT và nhân lực. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay nguồn thu tại các cơ sở y tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch Covid-19 cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chuyển đổi số tại các cơ sở y tế.

Hiện nay, Sở Y tế chưa xây dựng cơ sở dữ liệu chung về y tế (do chưa có nguồn kinh phí cũng như nhân lực có trình độ để vận hành, quản lý), dẫn đến việc chưa tập trung được các dữ liệu tại các cơ sở y tế, các số liệu báo cáo vẫn đang phải tổng hợp thủ công.

- Nhân lực chuyên trách về CNTT tại tuyến y tế cơ sở còn thiếu về số lượng và trình độ, tại các TTYT và TYT không có cán bộ chuyên trách. Chưa có chế độ, chính sách đãi ngộ nên khó khăn trong việc thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao, duy trì đội ngũ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho lực lượng CNTT tại chỗ lẫn cán bộ viên chức tại đơn vị cũng chưa được quan tâm đúng mức.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1480/QĐ-BYT ngày 22/4/2019 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế ban hành Đề án ứng dụng và phát triển CNTT y tế thông minh giai đoạn 2019 -2025;

Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 823/QĐ-BYT ngày 15/02/2023 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa năm 2023;

Quyết định số 1923/QĐ-BYT ngày 20/4/2023 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử năm 2023;

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ” trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 2759/KH-SYT ngày 28/8/2020 của Sở Y tế về việc Ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành y tế tỉnh Thanh Hóa.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số và bảo đảm an toàn thông tin

- 100% các bệnh viện xây dựng kế hoạch chi tiết, có lộ trình cụ thể để triển khai bệnh án điện tử.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

2.2. Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước

- 100% các văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan Sở và đơn vị y tế trong ngành được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản mật theo quy định).
- 100% đơn vị sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công việc: Phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm thống kê y tế, phần mềm kế toán.
- 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 90% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.
- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, xây dựng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng, người dân, doanh nghiệp dễ dàng khi thực hiện điền thông tin vào tờ khai, biểu mẫu, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.
- Trên 98% tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;
- 100% các thông tin, dữ liệu được cung cấp trên Trang Thông tin điện tử Sở Y tế (dữ liệu được phép công bố theo quy định của pháp luật) theo yêu cầu về dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
- 100% các phản ánh, kiến nghị của người dân trên hệ thống phản hồi tỉnh Thanh Hoá được tiếp nhận, giải quyết và công khai kết quả.
- Duy trì tỷ lệ 100% các cơ sở KCB trên địa bàn triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử thay thế thẻ BHYT khi đi KCB.
- 100% các cơ sở y tế triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.
- 100% các cơ sở y tế triển khai hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến phục vụ các hội nghị, cuộc họp, giao ban, triển khai hội chẩn, kết nối với các bệnh viện trên toàn tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2024

1. Nhận thức số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành y tế qua các hình thức đa dạng như đào tạo, tập huấn qua nền tảng học trực tuyến, trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế, hệ thống quản lý văn bản, nhóm zalo, fanpage facebook, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề; qua các cuộc họp giao ban, định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chương trình hành động, kế hoạch chung của ngành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành Y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của người dân; đặc biệt thực hiện tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; tuyên truyền đề các cơ quan, đơn vị các cấp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, kênh truyền thông chuyển đổi số của tỉnh thông qua quét mã QR hoặc Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị y tế trong ngành.

2. Thể chế số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số lĩnh vực y tế.

- Thành lập, rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của ngành, các đơn vị y tế trong ngành; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo để giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chuyển đổi số của ngành.

- Tham gia ý kiến các văn bản theo quy định để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành y tế.

3. Hạ tầng số và an toàn thông tin mạng

- Tổ chức rà soát, bảo trì, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT (máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, phần mềm chuyên ngành...), đảm bảo an toàn, an ninh mạng hệ thống CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng, đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử và Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Rà soát, cập nhật các quy định, quy chế về an toàn, an ninh mạng để triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng. Triển khai và duy trì phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt của các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm túc việc thực hiện soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước trên máy tính có kết nối mạng LAN, mạng Internet.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm mỗi đơn vị có tối thiểu 01 cán bộ được giao nhiệm vụ về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.

4. Dữ liệu số

- Cập nhật các thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã được ban hành tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người hành nghề y dược và dữ liệu các cơ sở y tế trên địa bàn.

- Cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định; thực hiện chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan và cập nhật các danh mục ban hành kèm theo Mẫu 01/QTGD tại Quyết định số 3618/QĐ-BHXH ngày 12/12/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc Ban hành Quy trình giám định bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử và Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

- Đảm bảo tỷ lệ 100% Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử được liên thông dữ liệu lên Cổng giám định BHYT của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Nền tảng số

- Triển khai các nền tảng số y tế bao gồm: Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (VTelehealth) và Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử (VHR) nhằm số hóa công tác tư vấn, khám bệnh từ xa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động khám, chữa bệnh và quản lý toàn diện sức khỏe nhân dân trên môi trường mạng.

- Thí điểm xây dựng mô hình Bệnh viện số theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

6. Nhân lực số

- Phối hợp với Bộ Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch về bồi dưỡng, tổ chức, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng khai thác hệ thống thông tin, an toàn thông tin; Lớp đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn thông tin, triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

- Mỗi đơn vị trực thuộc phân công một lãnh đạo phụ trách công tác CNTT. Cùng cố đội ngũ chuyên trách CNTT tại các đơn vị, đảm bảo đủ về số lượng và có chất lượng. Đối với các bệnh viện có Tổ công nghệ thông tin; bố trí từ 01 đến 02 cán bộ chuyên trách về CNTT có trình độ từ đại học trở lên về CNTT; đối với các đơn vị khác khuyến khích bố trí 01 cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ từ cao đẳng trở lên về CNTT, trong trường hợp khó khăn thì phải bố trí 01 cán bộ phụ trách CNTT kiêm nhiệm đa qua các lớp đào tạo ngắn hạn về CNTT. Các đơn vị trong ngành tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, quan tâm về các chế độ chính sách theo quy định để thu hút và động viên đội ngũ cán bộ có trình độ về CNTT yên tâm công tác tại các đơn vị.

7. Chính quyền số

- Duy trì việc thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo 100% văn bản ban hành đi có ký số lãnh đạo và cơ quan.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Duy trì việc tiếp nhận, giải quyết, công khai các phản ánh, kiến nghị của người dân trên hệ thống phản hồi tỉnh Thanh Hoá.

- Phối hợp triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử; triển khai tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của tỉnh cho các cán bộ công chức, viên chức, người lao động ngành y tế để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

- Duy trì, nâng cấp hoạt động của Trang thông tin điện tử đáp ứng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Thực hiện việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Sở Y tế theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

8. Kinh tế số

Thúc đẩy các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

9. Xã hội số

- Duy trì 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh; sử dụng thiết bị đọc mã QRcode đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Thông

tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID.

- Nâng cấp các phần mềm quản lý bệnh viện bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân, ...) nhằm nâng cao khả năng tự động hóa và tạo thuận lợi cho việc điều hành, theo dõi khám chữa bệnh. Đơn giản hoá các thủ tục hành chính trong các khâu đăng ký cho đến thủ tục thanh toán khi đi khám chữa bệnh, tránh đề chờ đợi lâu, hướng đến sự hài lòng của người dân trong các hoạt động khám chữa bệnh.

- Phối hợp triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ) để triển khai bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử...

- Triển khai việc khai báo lưu trú theo hướng dẫn của cơ quan công an địa phương để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Phối hợp xử lý các sự cố về an toàn thông tin và sự cố phần cứng.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ năm 2023 tại phụ lục đính kèm.

V. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí từ ngân sách nhà nước; Kinh phí tự cân đối và nguồn huy động hợp pháp khác của các đơn vị trực thuộc ngành y tế; Nguồn xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, các phòng cơ quan Sở, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, xây dựng kế hoạch; phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện; tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Đề xuất Lãnh đạo ngành điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển của ngành.

2. Các Thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số của ngành tăng cường kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở - Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành về kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các đơn vị đã được được giao phụ trách theo phân công nhiệm vụ.

3. Trưởng các phòng cơ quan Sở, thủ trưởng các đơn vị y tế trực thuộc tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày **30/11/2024**, hoặc đột xuất báo cáo về Sở Y tế để theo dõi, chỉ đạo và tổng hợp báo cáo lên cấp trên theo quy định.

4. Giao Văn phòng Sở là bộ phận thường trực tổng hợp, đôn đốc các phòng cơ quan Sở, đơn vị y tế trực thuộc trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng cơ quan Sở;
- Các đơn vị y tế trong ngành;
- Lưu: VT, VP.

Q. GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Bá Cẩn

Phụ lục
NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 5815 /KH-SYT ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
1.	Nhận thức số			
1.1.	Phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành y tế qua nhiều hình thức	Trưởng các phòng cơ quan Sở, Thủ trưởng các đơn vị y tế trong ngành	Cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong ngành	Thường xuyên
1.2.	Gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chương trình hành động, kế hoạch chung của ngành	Văn phòng Sở; Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng cơ quan Sở, các đơn vị y tế trong ngành	Thường xuyên
1.3.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành Y tế	Văn phòng Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.4	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị y tế trong ngành	Văn phòng Sở	Các phòng cơ quan Sở, các đơn vị y tế trong ngành	Quý III, Quý IV năm 2024
2.	Thế chế số			
2.1.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số lĩnh vực y tế	Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Thanh tra Sở	Thường xuyên

2.2.	Thành lập, rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của ngành, các đơn vị y tế trong ngành; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo để giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chuyển đổi số của ngành.	Phòng Tổ chức cán bộ/ Văn phòng Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Các phòng cơ quan Sở	Thường xuyên
2.3.	Tham gia ý kiến các văn bản theo quy định để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành y tế.	Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị y tế trong ngành		Thường xuyên
3.	Hạ tầng số và an toàn thông tin mạng			
3.1.	Rà soát, bảo trì, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị (máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, phần mềm chuyên ngành...)	Văn phòng Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.2.	Xây dựng kế hoạch chi tiết và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử	Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Theo lộ trình tại Thông tư 46/2018/TT-BYT
3.3.	Rà soát, cập nhật các quy định, quy chế về an toàn, an ninh mạng tại cơ quan, đơn vị; triển khai và duy trì các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	Văn phòng Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.4.	Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước trên máy tính có kết nối mạng LAN, mạng Internet.	Văn phòng Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong ngành	Thường xuyên

3.5.	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm mỗi đơn vị có tối thiểu 01 cán bộ được giao nhiệm vụ về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.	Văn phòng Sứ; các đơn vị y tế trong ngành	Cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong ngành	Thường xuyên
4.	Dữ liệu số			
4.1.	Cập nhật các thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã được ban hành tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh	Văn phòng Sứ	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân, Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Nghiệp vụ Dược	Thường xuyên
4.2.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về người hành nghề y dược và dữ liệu các cơ sở y tế trên địa bàn	Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân	Phòng Tổ chức cán bộ	Hoàn thành trong năm 2024
4.3.	Cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định; thực hiện chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan và cập nhật các danh mục ban hành kèm theo Mẫu 01/QTGD tại Quyết định số 3618/QĐ-BHXH ngày 12/12/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc Ban hành Quy trình giám định bảo hiểm y tế.	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Phòng Nghiệp vụ Y đơn đốc	Thường xuyên

4.4.	Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Phòng Nghiệp vụ Y đơn đốc	Thường xuyên
4.5.	Đảm bảo tỷ lệ 100% Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử được liên thông dữ liệu lên Cổng giám định BHYT của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Phòng Nghiệp vụ Y đơn đốc	Thường xuyên
5	Nền tảng số			
5.1.	Triển khai các nền tảng số y tế bao gồm: Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (VTelehealth) và Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử (VHR)	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Thông tin y tế quốc gia, Bộ Y tế	Trong năm 2024
5.2.	Thí điểm xây dựng mô hình Bệnh viện số theo hướng dẫn của Bộ Y tế.	Bệnh viện được chọn thí điểm	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Thông tin y tế quốc gia, Bộ Y tế	Trong năm 2024
6.	Nhân lực số			
6.1.	Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch về bồi dưỡng, tổ chức, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng khai thác hệ thống thông tin, an toàn thông tin; Lớp đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn thông tin, triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin.	Văn phòng Sở	Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Thường xuyên

6.2.	Bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.	Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Văn phòng Sở	Thường xuyên
6.3.	Củng cố đội ngũ chuyên trách CNTT tại các đơn vị, đảm bảo đủ về số lượng và có chất lượng; tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, quan tâm về các chế độ chính sách theo quy định để thu hút và động viên đội ngũ cán bộ có trình độ về CNTT.	Phòng Tổ chức cán bộ; các đơn vị y tế trong ngành	Cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong ngành	Thường xuyên
7.	Chính quyền số			
7.1.	Duy trì việc thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo 100% văn bản ban hành đi có ký số lãnh đạo và cơ quan.	Văn phòng Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.2.	Số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính; đảm bảo 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần	Văn phòng Sở; các đơn vị có liên quan đến việc giải quyết các TTHC	Các phòng cơ quan Sở	Thường xuyên
7.3.	Duy trì việc tiếp nhận, giải quyết, công khai các phản ánh, kiến nghị của người dân trên hệ thống phản hồi tính Thanh Hoá.	Văn phòng Sở	Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Thường xuyên
7.4.	Phối hợp triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Văn phòng Sở; Đơn vị cung cấp chữ ký số	Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị y tế trực thuộc	Khi được triển khai

7.5.	Duy trì, nâng cấp hoạt động của Trang thông tin điện tử đáp ứng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật.	Văn phòng Sở; các đơn vị y tế trong ngành	Đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7.6.	Thực hiện việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Sở Y tế theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.	Văn phòng Sở	Các phòng cơ quan Sở	Tháng 12/2024
8.	Kinh tế số			
8.1.	Thúc đẩy các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính đơn đốc	Thường xuyên
9.	Xã hội số			
9.1.	Duy trì 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính đơn đốc	Thường xuyên
9.2.	Nâng cấp các phần mềm quản lý bệnh viện bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đơn giản hoá các thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh.	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9.3.	Triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ) để triển khai bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử...	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

9.4.	Triển khai việc khai báo lưu trú theo hướng dẫn của cơ quan công an địa phương để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.	Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Cơ quan công an; Văn phòng Sở	Thường xuyên
9.5.	Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Phối hợp xử lý các sự cố về an toàn thông tin và sự cố phần cứng.	Căn phòng Sở; các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Doanh nghiệp CNTT, viễn thông	Thường xuyên

